TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN CẨM LỆ - TP. ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **09**/2020/HS-ST

Ngày: 27-4-2020

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẨM LỆ - TP. ĐÀ NẴNG

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông **Phan Văn Cương**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Tấn Thức**

Ông **Trần Đức Hiếu**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Thi Thị Hoàng Yến** – Thư ký Toà án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ tham gia phiên toà: Bà **Nguyễn Thị Thanh Thủy** - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 4 năm 2020 tại trụ sở Toà án nhân dân quận Cẩm Lệ mở phiên toà công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 14/2020/TLHS-ST ngày 12 tháng 3 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2020/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 4 năm 2020 đối với bị cáo:

Võ Thị L (tên gọi khác: Bé), sinh năm 1978 tại tỉnh Thừa Thiên Huế; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khu vực H, thị trấn T, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế; Chỗ ở: Không nơi cư trú nhất định; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 01/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Võ L và bà Trần Thị L (cả hai đều còn sống); Bị cáo có 03 con *(lớn nhất sinh năm 1996, nhỏ nhất sinh năm 2009)*, trong đó có 02 con chung với Lê Thanh K và 01 con chung với Trần Hồng V *(nhưng đều không đăng ký kết hôn)*; Tiền án: Không.

Tiền sự: Ngày 14/6/2017 bị Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, TP Đà Nẵng áp dụng biện pháp hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện với thời hạn 12 tháng.

Nhân thân: Ngày 20/02/2014 bị Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, TP Đà Nẵng xử phạt 09 tháng tù về tội *"Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có"*.

Bị cáo bị bắt giam ngày 28/11/2019, có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Ông **Bùi Hữu L**, sinh năm 1972; Trú tại: 143 đường H, tổ 74, phường H, quận C, TP Đà Nẵng. Vắng mặt.

***Người làm chứng*:** Anh **Nguyễn Kim K**, sinh năm 1982; Trú tại: đường H, tổ 74, phường H, quận C, TP Đà Nẵng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào tối ngày 27/11/2019, sau khi sử dụng ma túy cùng Trần Hồng V tại một nhà nghỉ trên đường Nguyễn Tất Thành, TP Đà Nẵng, Võ Thị L đi đến khu vực ngã ba Huế trên đường T, phường H, quận C, TP Đà Nẵng để bán dâm. Đến khoảng 00 giờ ngày 28/11/2019, L mượn điện thoại của một người đi đường gọi cho V hỏi đang ở đâu, V bảo L đến ngã tư đường N 3 giao nhau với đường H. L bắt xe ôm đến gặp V, tại đây V đưa cho L cất giữ 01 bao nilon chứa ma túy, mục đích là để sử dụng cùng nhau. Sau đó, V rủ L đến xưởng tháo lắp ô tô của anh Bùi Hữu L tại số 143 đường H, thuộc tổ 74, phường H, quận C, TP Đà Nẵng để trộm cắp tài sản, L đồng ý. Đến nơi, V đưa một đầu cây tyben xe nâng (bộ phận trong xe nâng hàng) ra gần lề đường, L nâng càng xe bò *(do V mang đến từ trước)* lên để hạ phần đuôi xe bò xuống cho V đưa một đầu cây tyben lên, rồi hạ càng xe bò xuống để V đẩy cây tyben lên dọc theo xe bò. Sau đó, L đặt càng xe bò lên yên xe máy DEAHEN *(không rõ biển kiểm soát và số máy, số khung)* để V điều khiển xe rời đi. Khi cả hai chuẩn bị tẩu thoát thì bị anh Bùi Hữu L cùng quần chúng nhân dân bắt quả tang, giữ được L. Riêng đối tượng V chạy thoát.

Tang vật thu giữ gồm:

- 01 túi rút bằng vải màu xanh bên trong có 01 bao nilon kích thước khoảng 3,5cm x 3,5cm hở 1 góc bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng (L khai là ma túy do V đưa cho L cất giữ để sử dụng chung), niêm phong ký hiệu HA.01;

- Số tiền 1.521.000 đồng;

- 01 cây tyben ô tô màu vàng kích thước 240cm x 15cm;

- 01 xe máy hiệu Daehan vỏ nhựa màu đen;

- 01 xe bò.

Tại bản kết luận giám định số 325 ngày 03/12/2019 của Phòng kỹ thuật Hình sự Công an TP Đà Nẵng kết luận: Chất tinh thể màu trắng trong gói nilon niêm phong ký hiệu HA.01 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0.902gam.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 57 16/12/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận Cẩm Lệ kết luận: Cây tyben xe nâng hàng có trị giá vào thời điểm bị chiếm đoạt là 4.700.000 đồng.

Với nội dung trên, tại Bản cáo trạng số 14/2020/CT-VKSCL ngày 11/3/2020 của Viện kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng đã truy tố bị cáo Võ Thị L về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự và tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Võ Thị L đã khai nhận hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy và hành vi trộm cắp tài sản như nội dung của bản cáo trạng. Bị cáo thừa nhận cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố bị cáo về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự và tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự là đúng tội, không oan. Bị cáo đã thấy sai trái, ăn năn hối cải, xin xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ tham gia phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Võ Thị L về tội "*Trộm cắp tài sản"* và tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 55 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Võ Thị L mức án từ 06 tháng tù đến 09 tháng tù về tội *"Trộm cắp tài sản"*; 12 tháng tù đến 15 tháng tù về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* và tổng hợp hình phạt đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Tài liệu hồ sơ thể hiện bị hại Bùi Hữu L đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy đối với số ma túy còn lại sau giám định, 01 túi rút màu xanh; trả lại cho bị cáo 1.521.000 đồng nhưng cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố

tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Võ Thị L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng, phù hợp với vật chứng thu giữ, kết luận giám định, định giá tài sản cùng các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định:

Khoảng 00 giờ 30 phút ngày 28/11/2019, tại đoạn giao nhau giữa đường H- N 3, tổ 74 phường H, quận C, TP Đà Nẵng, Võ Thị L cùng đồng phạm đang có hành vi lút lút chiếm đoạt 01 cây tyben xe nâng, có trị giá 4.700.000 đồng của anh Bùi Hữu L thì bị quần chúng nhân dân phát hiện bắt quả tang. Qua kiểm tra, khám xét phát hiện L còn có hành vi tàng trữ trái phép 0.902 gam ma túy loại Methamphetamine nhằm mục đích sử dụng.

Với hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác có trị giá 4.700.000 đồng và tàng trữ trái phép 0.902 gam ma túy loại Methamphetamine nhằm mục đích sử dụng của bị cáo Võ Thị L đã phạm vào tội *"Trộm cắp tài sản"* theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự và tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự như bản cáo trạng số 14/2020/CT-VKSCL ngày 11/3/2010 của Viện kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ đã truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy: Võ Thị L là đối tượng nghiện ma túy, lại không có nghề nghiệp, để có tài sản tiêu xài cá nhân và ma túy để sử dụng, bị cáo đã lén lút trộm cắp tài sản của người khác và tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, cùng lúc đã thực hiện nhiều hành vi phạm tội, xâm phạm đến 02 khách thể được Bộ luật Hình sự bảo vệ là quyền sở hữu tài sản của người khác và chính sách quản lý độc quyền về các chất ma túy của Nhà nước, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an xã hội. Do đó, đối với bị cáo cần xử phạt thỏa đáng, để cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[4] Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo thì thấy:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng quy định tại điều 52 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên về nhân thân thì bị cáo có nhân thân xấu, năm 2014 bị Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ xử phạt 09 tháng tù về tội *"Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có"*; năm 2017 bị áp dụng biện pháp hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện với thời hạn 12 tháng. Nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học tu dưỡng bản thân mà tiếp tục thực hiện nhiều hành vi phạm cùng lúc. Do đó, cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm như

mức án mà Viện kiểm sát đã đề nghị xử phạt bị cáo về cả 02 tội danh để cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, hoàn cảnh khó khăn, con còn nhỏ. Do đó, cần áp dụng điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xem xét giảm cho bị cáo một phần hình phạt.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Theo tài liệu có tài hồ sơ vụ án thể hiện người bị hại Bùi Hữu Lân đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 xe mô tô hiệu Deahen không rõ biển kiểm soát, không rõ số khung, số máy; 01 xe bò kéo bằng gỗ, hiện chưa xác định được chủ sở hữu nên cơ quan điều tra tiếp tục điều tra xử lý sau là có cơ sở.

- Đối với số ma túy còn lại sau giám định; 01 túi rút màu xanh, xét không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy;

- Đối với số tiền 1.521.000 đồng thu giữ của bị cáo Võ Thị L không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo, tuy nhiên cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án .

[7] Về án phí: Bị cáo Võ Thị L phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

[8] Đối với Trần Hồng V, quá trình điều tra xác định được V có hộ khẩu tại tổ 15, phường X, quận T, TP Đà Nẵng nhưng hiện nay đã bỏ đi khỏi địa phương, mặt khác lúc bắt quả tang do sự việc diễn ra nhanh chóng và trời tối nên anh Bùi Hữu L, anh Nguyễn Kim K không nhìn rõ mặt của đối tượng để nhận dạng. Do đó, cơ quan điều tra tiếp tục điều tra xử lý sau là có cơ sở.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ: Khoản 1 Điều 173; điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 55 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Tuyên bố bị cáo **Võ Thị L** phạm tội *"Trộm cắp tài sản"* và tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*.

Xử phạt: **Võ Thị L 06** (sáu) tháng tù về tội *"Trộm cắp tài sản"*; **15** (mười lăm) tháng tù về tội *"Tàng trữ trái pháp chất ma túy"*. Tổng hợp hình phạt của cả 02

tội buộc bị cáo chấp hành chung là **01** (một) năm **09** (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam, ngày 28/11/2019.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự 2015: Tuyên.

- Tịch thu tiêu hủy các vật chứng gồm: 01 bì niêm phong mẫu giám định và toàn bộ vỏ bao gói mẫu hoàn lại sau giám định *(kết luận giám định số 325/GĐ-MT ngày 03/12/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an TP Đà Nẵng)*; 01 túi rút màu xanh đã được niêm phong trong bì thư ký hiệu HA.02.K.

- Trả lại cho Võ Thị L số tiền 1.521.000 đồng, tuy nhiên cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án về phần án phí.

(Toàn bộ vật chứng hiện Chi cục thi hành án dân sự quận Cẩm Lệ, TP Đà Nẵng đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 23/4/2020 và giấy nộp tiền ngày 23/4/2020, nộp vào tài khoản số 3949.0.1036411.00000 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Cẩm Lệ mở tại Kho bạc nhà nước)

3. **Về án phí**: Căn cứ Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Võ Thị L phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí HSST.

4. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án.

Nơi nhận:
- VKSND TP. Đà Nẵng;
- VKSND quận Cẩm Lệ;
- CQDĐ -Công an quận Cẩm Lệ;
- Cơ quan THAHS – Công an Q, Cẩm Lệ;
- Sở Tư pháp TP. Đà Nẵng;
- Chi cục THADS quận Cẩm Lệ;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Văn Cương